

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/DS - ST

Ngày: 28 - 12 - 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Răng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST - DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Ngọc P, sinh năm 1966

Trú tại: ấp An H, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện hợp pháp của anh Hồ Ngọc P là anh Trần Minh Hoan H, sinh năm 1974. Trú tại ấp Tân H, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 02/12/2020) (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trương Văn B, sinh năm 1945 (có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Số 264/25 ấp AL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B1 là ông Trương Văn B, sinh năm 1945, cùng trú tại: Số 264/25 ấp AL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 07/12/2020) (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2020, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông P là chủ cửa hàng mua bán thức ăn Hồ Ngọc P có bán thức ăn nuôi cá điều hồng nhãn hiệu Thăng Long cho ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1, trong thời gian hai bên mua bán thức ăn ông P cung cấp thức ăn đầy đủ theo yêu cầu của ông B, mỗi lần giao thức ăn có ký biên nhận.

Do các hộ nuôi cá mua thức ăn không trả tiền mặt mà ghi nợ đến khi thu hoạch cá mới thanh toán cho ông P, làm cho ông P hụt vốn, nhà máy thức ăn không bán cho ông P nữa, nên ông P không còn thức ăn để bán thiếu cho các hộ dân nuôi cá, ông P có thông báo cho các hộ dân tự tìm nguồn khác mua. Ông P và ông B, bà B1 đối chiếu khoản nợ vào ngày 18/6/2019, theo đó ông B và bà B1 còn nợ 903.200.000đồng. Từ khi đối chiếu nợ với nhau đến nay, ông B, bà B1 không trả bất kỳ số tiền nào cho ông P.

Nay, ông Hồ Ngọc P yêu cầu ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 trả số tiền mua thức ăn còn nợ gốc là 903.200.000đồng, ông P không yêu cầu ông B và bà B1 trả tiền lãi.

Bị đơn: Ông Trương Văn B và là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B1 trình bày tại phiên tòa:

Trước đây ông là người nuôi cá bè có mua thức ăn của ông P là chủ cửa hàng mua bán thức ăn thủy sản Hồ Ngọc P, đến năm 2015 ông và ông Hồ Ngọc P có ký hợp đồng đầu tư thức ăn thủy sản là ông P cung cấp thức ăn cho ông đến khi xuất bán cá theo đợt sẽ trả tiền, hai bên không có thỏa thuận trường hợp không trả tiền mua thức ăn thì trả lãi nhưng ông P chỉ cung cấp thức ăn nuôi cá đến năm 2017 thì không cung cấp thức ăn nữa mà không nói lý do gì, còn nếu ông mua thức ăn chỗ khác thì ông P gọi điện thoại chửi và đòi ông trả tiền mua thức ăn còn nợ, vì nuôi cá thất bại nên không có tiền trả nợ nên ông P đến nhà đòi tiền nhiều lần.

Vào ngày 18/6/2019 hai bên có đối chiếu nợ lại với nhau ông thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn của ông P là 903.200.000đồng, ông và bà B1 đồng ý trả cho ông P số nợ gốc là 903.200.000đồng nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thụ lý số 225/2020 ngày 05/11/2020 là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26. Về thẩm quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 2, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án nào thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, Điều 196, Điều 197 và Điều 208 BLTTDS năm 2015.

- Trình tự thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán đúng quy định pháp luật.

- Xác định tư cách những người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của đương sự ông Trương Văn Bé, được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện bằng hình thức thông báo trực tiếp cho cá nhân và niêm yết công khai đúng quy định tại Điều: 177 và 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người đại diện hợp pháp nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 85, 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều: 430 và 440 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Ngọc P.

Buộc bị đơn Trương Văn B và Nguyễn Thị B1 có trách nhiệm hoàn trả cho Hồ Ngọc P số tiền nợ vốn mua thức ăn nuôi cá điều hồng là 903.200.000 đồng (*chín trăm, lẻ ba triệu, hai trăm ngàn chẵn*)

Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông Trương Văn B xin được trả dần 01 năm 10 triệu đồng.

Về án phí: Ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của ông Hồ Ngọc P yêu cầu ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 trả tiền mua thức ăn còn nợ gốc là 903.200.000đ và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: Theo biên nhận nợ ngày 18/6/2019 cũng như tại phiên tòa thì ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 đều thừa nhận còn nợ ông P số tiền là 903.200.000đ, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền mua thức ăn còn nợ là 903.200.000đ.

Xét, yêu cầu xin trả dần của ông B là không có cơ sở chấp nhận, vì phía nguyên đơn không đồng ý, theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông P đã giao hàng đầy đủ cho ông B và bà B1, từ năm 2019 đến nay ông B và bà B1 chưa thanh toán tiền hàng cho ông P, trong hợp đồng các bên không có thỏa thuận về thời hạn thanh toán tiền, nên bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm

nhận tài sản, ông P không yêu cầu ông Bé, bà B1 trả tiền lãi chậm trả đã có lợi cho bà B1 và ông B, nên Hội đồng xét không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông B.

[3] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1, do ông B và bà B1 có đơn xin miễn tiền án phí vì là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc P

Buộc ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Ngọc P số tiền 903.200.000đ (Chín trăm lẻ ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị B1.

Hoàn trả cho ông Hồ Ngọc P số tiền tạm ứng án phí 23.145.000đ (Hai mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006218 ngày 05/11/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú